

VAI TRÒ HÀNG HÓA CÔNG TOÀN CẦU TRONG CHÍNH SÁCH AN NINH ĐỐI NGOẠI CỦA TRUNG QUỐC TỪ SAU ĐẠI HỘI XX

Nguyễn Thị Xiêm

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Trong bối cảnh trật tự quốc tế biến động sâu sắc và cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc gia tăng, sau Đại hội XX Đảng Cộng sản Trung Quốc, Trung Quốc đã đẩy mạnh triển khai chính sách an ninh đối ngoại với trọng tâm là kết hợp quyền lực cứng và mềm nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, duy trì ổn định và mở rộng ảnh hưởng toàn cầu. Một trong những phương thức nổi bật là việc cung cấp các “hàng hóa công toàn cầu” mang dấu ấn Trung Quốc, như Sáng kiến Vành đai và Con đường, Sáng kiến Phát triển toàn cầu, Sáng kiến An ninh Toàn cầu và Sáng kiến Văn minh toàn cầu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc sử dụng các sáng kiến này không chỉ là cách để Trung Quốc thể hiện vai trò quốc tế, mà còn nhằm hỗ trợ thực hiện các ưu tiên về an ninh, đồng thời xây dựng môi trường quốc tế thuận lợi cho phát triển. Thông qua việc phân tích Báo cáo Đại hội XX, chính sách và hành động cụ thể trong thời gian qua, bài viết làm rõ cách Trung Quốc định hình lại khái niệm và vai trò của hàng hóa công trong quan hệ quốc tế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị chính sách cho Việt Nam nhằm nâng cao năng lực ứng phó và bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh chiến lược mới.

Từ khóa: An ninh đối ngoại; chính sách an ninh; hàng hóa công; toàn cầu; Trung Quốc.

Nhận bài ngày 25.10.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 29.01.2026

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Xiêm; email: ntxiem@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu đang trải qua những chuyển biến sâu sắc và phức tạp, sự trỗi dậy của Trung Quốc như một cường quốc đóng vai trò ngày càng quan trọng trong các vấn đề quốc tế. Đặc biệt, sau Đại hội XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc vào tháng 10 năm 2022, chính sách an ninh đối ngoại của Trung Quốc đã có những định hướng và ưu tiên mới, với mục tiêu cao nhất là hiện thực hóa “phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa” (Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2022). Một trong những nội dung nổi bật và được khẳng định mạnh mẽ tại Đại hội này là việc củng cố và phát triển “Tư tưởng ngoại giao Tập Cận Bình” cùng với việc khẳng định “Quan điểm an ninh quốc gia tổng thể” và xây dựng “Cộng đồng chung vận mệnh nhân loại” như các trụ cột chính trong chính sách an ninh đối ngoại của Trung Quốc (Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2022).. Trong khuôn khổ đó, việc Trung Quốc cung cấp và sử dụng hàng hóa công toàn cầu dưới danh nghĩa các sáng kiến gồm Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), Sáng kiến Phát triển Toàn cầu (GDI), Sáng kiến An ninh Toàn cầu (GSI), và Sáng kiến Văn minh Toàn cầu (GCI) đặt nền móng thiết kế ban đầu cho việc triển khai chính sách an ninh đối ngoại Trung Quốc thời đại mới, không chỉ thể hiện năng lực và trách nhiệm của một cường quốc mà còn phục vụ các mục tiêu an ninh quốc gia và đối ngoại sâu xa.

Việc Trung Quốc sử dụng hàng hóa công không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế mà còn mở rộng sang các lĩnh vực an ninh phi truyền thống như an ninh y tế, an ninh mạng, và an ninh hàng hải. Điều này đòi hỏi một phân tích sâu sắc hơn về động cơ và hàm ý chiến lược, vượt ra ngoài khuôn khổ các nghiên cứu truyền thống về viện trợ phát triển hay quyền lực mềm. Những động thái của Trung Quốc, dưới danh nghĩa đảm bảo “an ninh bên ngoài” (外部安全) – một phần không thể tách rời của an ninh quốc gia tổng thể – đã tác động đến quyền, lợi ích và tình hình an ninh của các quốc gia trong khu vực và quốc tế. Đối với các quốc gia láng giềng như Việt Nam, việc hiểu rõ chiến lược sử dụng hàng hóa công của Trung Quốc là cực kỳ cần thiết để đưa ra những đánh giá

chính xác và xây dựng phản ứng chính sách phù hợp, đặc biệt trong bối cảnh quan hệ song phương đang được nâng tầm nhưng vẫn tiềm ẩn những thách thức.

Nhiều học giả đã dành nhiều sự quan tâm đến sự trỗi dậy của Trung Quốc và chính sách đối ngoại của nước này. Nhiều công trình đã phân tích về Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) như một công cụ mở rộng ảnh hưởng kinh tế và địa chính trị của Trung Quốc (Phan Quang, 2020), (Trương Lộ, 2013). Một số nghiên cứu cũng đã đề cập đến vai trò của Trung Quốc trong việc cung cấp các hàng hóa công truyền thống như gìn giữ hòa bình, chống khủng bố, hoặc ứng phó biến đổi khí hậu (Nye, J. S, 2002), (Shambaugh, D, 2013). Các học giả Trung Quốc cũng đã trình bày quan điểm quản trị toàn cầu của Trung Quốc, làm rõ hình tượng nước lớn có trách nhiệm, tích cực tham gia quản trị toàn cầu thông qua các tác phẩm như “*Giải pháp Trung Quốc cho quản trị toàn cầu*” của Hà Ái Phi (Hà Á Phi, 2019), “*Vai trò của Trung Quốc trong quản trị toàn cầu*” của Bành Trung Anh (Bàng Trung Anh, 2016). Ở Việt Nam, tiêu biểu có tác giả Hoàng Huệ Anh với “*Chiến lược an ninh đối ngoại mới của Trung Quốc: Sự lựa chọn cho vị trí siêu cường*” (Hoàng Huệ Anh, 2022), Đinh Thị Hiền Lương với “*Nhận thức của Trung Quốc về sức mạnh quốc gia*” Đinh Thị Hiền Lương. (2019). Tuy nhiên, các nghiên cứu này thường tập trung vào từng khía cạnh riêng lẻ và chưa có sự phân tích toàn diện, hệ thống về cách thức Trung Quốc tích hợp việc cung cấp hàng hóa công toàn cầu vào chính sách an ninh đối ngoại tổng thể, đặc biệt là sau Đại hội XX, một cột mốc quan trọng đánh dấu sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc. Hơn nữa, việc Trung Quốc sử dụng hàng hóa công không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế mà còn mở rộng sang các lĩnh vực an ninh phi truyền thống như an ninh y tế, an ninh mạng, và an ninh hàng hải, điều này đòi hỏi một phân tích sâu sắc hơn về động cơ và hàm ý chiến lược.

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết sáng tỏ cách thức và mục đích mà Trung Quốc sử dụng hàng hóa công toàn cầu như một công cụ chiến lược trong chính sách an ninh đối ngoại sau Đại hội XX. Bài viết sẽ không chỉ mô tả các hoạt động cụ thể mà Trung Quốc đã thực hiện mà còn phân tích sâu sắc các động cơ chiến lược đằng sau, cũng như những hàm ý phức tạp đối với an ninh khu vực và toàn cầu. Việc hiểu rõ chiến lược này là cần thiết để các quốc gia khác, đặc biệt là các nước láng giềng, có thể đưa ra những đánh giá chính xác và xây dựng phản ứng chính sách phù hợp.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm và khung phân tích

Trong kinh tế học, hàng hóa công được định nghĩa là những hàng hóa hoặc dịch vụ có hai đặc tính chính: không loại trừ (non-excludable) và không cạnh tranh (non-rivalrous) (Barrett, S., & Dannenberg, A, 2022). Mở rộng khái niệm này ra phạm vi quốc tế, hàng hóa công toàn cầu (Global Public Goods – GPGs) là những lợi ích không thể bị loại trừ đối với bất kỳ quốc gia nào, và việc một quốc gia thụ hưởng không làm giảm khả năng thụ hưởng của quốc gia khác (Moya Chin, 2021). Các hàng hóa công toàn cầu phổ biến như ổn định tài chính toàn cầu, hòa bình và an ninh quốc tế, kiểm soát dịch bệnh, chống biến đổi khí hậu, và sự bền vững của môi trường. Trong bối cảnh quan hệ quốc tế, việc cung cấp GPGs thường đòi hỏi sự hợp tác đa phương và có thể được coi là một biểu hiện của vai trò lãnh đạo hoặc trách nhiệm của các cường quốc.

Trong Báo cáo toàn văn Đại hội XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã dành sự quan tâm đặc biệt đối với vấn đề an ninh. Từ khóa “an ninh” (安全) xuất hiện 91 lần, trong đó phần thứ nhất và thứ ba của Báo cáo đã tóm tắt những thành tựu lịch sử và những thay đổi to lớn trong công tác an ninh quốc gia thời kỳ mới, đồng thời phân tích những tồn tại và khó khăn hiện nay. Đặc biệt, Báo cáo chính trị lần đầu tiên dành một phần (Phần thứ 11) để nói về các vấn đề liên quan đến đảm bảo an ninh quốc gia và ổn định xã hội, trong đó nêu bật vai trò quan trọng của an ninh quốc gia trong công tác chung của Đảng và Nhà nước Trung Quốc. Báo cáo này đã đưa ra những ý tưởng, cách thể hiện, và yêu cầu mới về lý luận và thực tiễn bảo vệ an ninh quốc gia, ổn định xã hội. Căn cứ vào những nội dung mới và mở rộng về an ninh quốc gia, Trung Quốc đã tiến hành nhiều động thái mới để thực hiện chính sách đảm bảo an ninh quốc gia (bao gồm an ninh đối ngoại), với nhiều cải cách mạnh mẽ trong lĩnh vực ngoại giao và an ninh quốc phòng.

Có thể thấy rằng an ninh đối ngoại cùng với an ninh đối nội là hai cấu phần chính trong chính sách an ninh quốc gia của Trung Quốc (Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2022). An ninh đối ngoại là tập hợp những sáng kiến và biện pháp do Chính phủ Trung Quốc thực hiện nhằm đảm bảo trạng thái an ninh, an toàn quốc gia của Trung Quốc, hóa giải những nguy cơ và thách thức từ các mối đe dọa bên ngoài, đồng thời đảm bảo lợi ích quốc gia của Trung Quốc ở nước ngoài.

Kể từ khi Tập Cận Bình lên nắm quyền vào năm 2012 đến nay, chính sách an ninh quốc gia của Trung Quốc nói chung, và an ninh đối ngoại nói riêng, đã được nâng cấp lên tầm cao mới cùng với sự trỗi dậy mạnh mẽ về vị thế quốc tế của Trung Quốc. Chủ tịch Tập Cận Bình đã đưa ra hàng loạt động thái và chiến lược dưới danh nghĩa các “sáng kiến” nhằm đặt nền móng cho việc triển khai chính sách an ninh đối ngoại Trung Quốc thời đại mới. Các sáng kiến này bao gồm: Sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI), Sáng kiến Phát triển toàn cầu (GDI), và Sáng kiến An ninh toàn cầu (GSI). Những sáng kiến không chỉ thể hiện tầm nhìn chiến lược của Trung Quốc mà còn định hình cách thức nước này đóng góp vào việc cung cấp các hàng hóa công toàn cầu, qua đó củng cố vị thế và ảnh hưởng của mình trên trường quốc tế.

BRI ra mắt vào năm 2013 là một trong những dự án cơ sở hạ tầng và hợp tác kinh tế lớn nhất trong lịch sử, với mục tiêu kết nối Trung Quốc với các quốc gia ở châu Á, châu Âu và châu Phi thông qua mạng lưới đường bộ, đường sắt, cảng biển và các cơ sở hạ tầng khác (Samuelson, P. A., 1954). Mặc dù trọng tâm hướng tới phát triển kinh tế và tăng cường liên kết thương mại, BRI cũng được xem là một công cụ chiến lược để Trung Quốc cung cấp các hàng hóa công toàn cầu như kết nối hạ tầng xuyên quốc gia, ổn định kinh tế khu vực, phát triển thể chế thương mại, và thúc đẩy dòng chảy thương mại toàn cầu (Kaul, I., Grunberg, I., & Stern, M. A. (Eds.), 1999). Cụ thể, kết nối hạ tầng bao gồm hệ thống đường sắt, cảng biển, hành lang năng lượng và mạng lưới viễn thông - được xem là hàng hóa công cơ bản mà BRI mang lại, giúp giảm chi phí giao thương, thúc đẩy đầu tư và tăng năng lực vận tải quốc tế. Đồng thời, sáng kiến này còn cung cấp hàng hóa công về thể chế thông qua việc thiết lập các khuôn khổ hợp tác, cơ chế điều phối và chuẩn hóa đầu tư – thương mại giữa các quốc gia tham gia, từ đó góp phần vào ổn định kinh tế khu vực. Bên cạnh đó, thông qua các dự án hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo nhân lực và hợp tác phát triển bền vững, BRI còn đóng góp vào việc cung cấp hàng hóa công về tri thức và năng lực kỹ thuật. Các chương trình như “Con đường số” hay “Con đường sức khỏe” cũng mở rộng phạm vi của sáng kiến này sang các lĩnh vực chuyên đổi số, y tế công và năng lượng xanh, thể hiện nỗ lực của Trung Quốc trong việc thúc đẩy phát triển bền vững toàn cầu thông qua hợp tác đa lĩnh vực (Rolland, N., 2019). Tuy nhiên, việc BRI được coi là một hình thức cung cấp hàng hóa công toàn cầu vẫn còn gây tranh luận. Một số quốc gia và học giả chỉ ra rằng sáng kiến này thiếu minh bạch trong quá trình triển khai, có nguy cơ tạo ra gánh nặng nợ công cho các nước tiếp nhận, và hàm chứa động cơ địa chính trị nhằm mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc trên phạm vi toàn cầu (Chaisse, J., 2019).

GDI được Tập Cận Bình công bố tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc năm 2021, tập trung vào việc ưu tiên phát triển như một chìa khóa để giải quyết các vấn đề toàn cầu. GDI nhằm mục đích đẩy nhanh việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, đặc biệt là ở các nước đang phát triển (Trần Thị Thủy, Tạ Phú Vinh, 2024).. Sáng kiến này bao gồm các lĩnh vực hợp tác như giảm nghèo, an ninh lương thực, ứng phó với COVID-19 và sức khỏe, tài trợ phát triển, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, công nghiệp hóa, kinh tế kỹ thuật số, và kết nối cơ sở hạ tầng. GDI được Trung Quốc xem là một cách để cung cấp hàng hóa công toàn cầu liên quan đến phát triển bền vững, xóa đói giảm nghèo và hợp tác quốc tế, qua đó củng cố hình ảnh của Trung Quốc như một đối tác đáng tin cậy trong các vấn đề phát triển toàn cầu.

GSI được Tập Cận Bình đưa ra vào năm 2022, là một khuôn khổ mới cho kiến trúc an ninh toàn cầu, nhấn mạnh tầm quan trọng của các nguyên tắc “an ninh chung, toàn diện, hợp tác và bền vững” (Tạ Phú Vinh, Nguyễn Xuân Cường, 2022). GSI đề xuất một cách tiếp cận toàn diện để giải quyết các thách thức an ninh, từ an ninh truyền thống đến phi truyền thống, và khuyến khích đối thoại thay vì đối đầu, hợp tác thay vì cạnh tranh. Sáng kiến này được định vị như một cách để Trung Quốc cung cấp hàng hóa công toàn cầu về hòa bình và an ninh quốc tế, chống lại tư duy Chiến tranh Lạnh và các khối quân sự. GSI phản ánh mong muốn của Trung Quốc trong việc định hình một trật tự an ninh toàn cầu mới, nơi các quốc gia giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán và hợp tác, góp phần vào sự ổn định và phát triển lâu dài của thế giới.

Những sáng kiến này không chỉ phản ánh sự tự tin ngày càng tăng của Trung Quốc trên trường quốc tế mà còn cho thấy cách thức nước này đang sử dụng việc cung cấp các hàng hóa công toàn cầu như một công cụ chiến lược để thúc đẩy các lợi ích an ninh đối ngoại của mình, từ việc mở rộng ảnh hưởng kinh tế đến định hình các chuẩn mực quản trị toàn cầu. Việc nghiên cứu sâu hơn về cách các sáng kiến này được triển khai và tác động của chúng là cần thiết để hiểu rõ hơn về vai trò của Trung Quốc trong hệ thống quốc tế hiện nay.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng kết hợp bốn phương pháp: nghiên cứu tài liệu, phân tích nội dung, nghiên cứu trường hợp, và so sánh, được triển khai theo trình tự logic và bổ trợ lẫn nhau.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để thu thập và hệ thống hóa các nguồn tư liệu chính thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc, phát biểu của lãnh đạo Trung Quốc, cùng các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về hàng hóa công toàn cầu và chính sách an ninh đối ngoại.

Phương pháp phân tích nội dung được áp dụng nhằm giải mã các thông điệp và định hướng chiến lược trong diễn ngôn chính trị của Trung Quốc, làm rõ cách thức nước này gắn kết các sáng kiến như BRI, GDI, GSI, GCI vào chính sách an ninh đối ngoại.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp giúp cụ thể hóa và kiểm chứng các luận điểm lý luận thông qua phân tích các sáng kiến tiêu biểu.

Phương pháp so sánh được vận dụng để đặt chiến lược của Trung Quốc trong tương quan với các cường quốc khác, qua đó nhận diện đặc trưng riêng của mô hình Trung Quốc trong cung cấp hàng hóa công toàn cầu.

Sự kết hợp này tạo thành một thiết kế nghiên cứu hoàn chỉnh, vừa bảo đảm tính hệ thống, vừa cho phép đánh giá toàn diện cách thức và mục tiêu Trung Quốc sử dụng hàng hóa công toàn cầu như một công cụ phục vụ chính sách an ninh đối ngoại sau Đại hội XX.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Hàng hóa công toàn cầu là công cụ để Trung Quốc kiến tạo và duy trì một trật tự quốc tế có lợi cho mình

Từ góc độ lý luận quan hệ quốc tế, việc cung cấp hàng hóa công toàn cầu có thể được xem là một hình thức quyền lực kiến tạo (constitutive power) của các cường quốc nhằm thiết lập, duy trì và hợp thức hóa một trật tự quốc tế thuận lợi cho lợi ích của mình. Trái với quyền lực cưỡng chế (coercive power) dựa trên sức mạnh quân sự hoặc kinh tế, quyền lực kiến tạo thể hiện năng lực định hình “luật chơi” của hệ thống quốc tế- bao gồm các thể chế, chuẩn mực và quy tắc chi phối hành vi của các chủ thể. Thông qua việc thiết kế BRI, GDI, GSI, Trung Quốc không chỉ tham gia vào trật tự hiện hành mà còn từng bước định hình lại cấu trúc thể chế và chuẩn mực toàn cầu theo hướng phản ánh các ưu tiên phát triển, an ninh và giá trị của mình. Bên cạnh đó, việc cung cấp hàng hóa công toàn cầu cũng là biểu hiện của quyền lực diễn ngôn (discursive power) - tức khả năng định nghĩa, diễn giải các khái niệm, giá trị và chuẩn mực trong không gian quốc tế. Trung Quốc sử dụng quyền lực diễn ngôn để định hướng cách thế giới hiểu và đánh giá các vấn đề toàn cầu, thông qua việc phổ biến các khái niệm như “cộng đồng chung vận mệnh nhân loại”, “an ninh chung, toàn diện, hợp tác và bền vững” hay “phát triển hài hòa”. Các khái niệm này không chỉ mang tính tuyên ngôn chính trị mà còn tái cấu trúc diễn ngôn quốc tế theo hướng thách thức tính phổ quát của các giá trị phương Tây, đồng thời tạo ra một khuôn khổ ngôn ngữ chính đáng cho vai trò lãnh đạo của Trung Quốc trong cung cấp hàng hóa công toàn cầu. Như vậy, thông qua việc cung cấp hàng hóa công toàn cầu, Trung Quốc đồng thời vận dụng quyền lực kiến tạo để thiết kế trật tự quốc tế mới, và phát huy quyền lực diễn ngôn nhằm củng cố tính chính danh cho trật tự đó. Hai dạng quyền lực này bổ trợ lẫn nhau: quyền lực kiến tạo giúp Trung Quốc thiết lập các cơ chế thể chế và hợp tác đa phương phù hợp lợi ích của mình, trong khi quyền lực diễn ngôn giúp duy trì và hợp thức hóa các cơ chế đó trong nhận thức quốc tế. Đây chính là nền tảng cho chiến lược dài hạn của Trung Quốc trong việc định hình môi trường quốc tế hậu Đại hội XX.

Việc sử dụng hàng hóa công cũng liên quan chặt chẽ đến khái niệm “quyền lực mềm” xem lại nhận định này (soft power) của Joseph Nye. Bằng cách cung cấp các lợi ích chung, Trung Quốc có thể nâng cao hình ảnh quốc gia, tăng cường sức hấp dẫn về mô hình phát triển và hệ thống giá trị, từ đó thu hút các quốc gia khác hợp tác và ủng hộ các sáng kiến của mình. Tuy nhiên, khác với quyền lực mềm thuần túy, việc cung cấp hàng hóa công trong chính sách an ninh đối ngoại của Trung Quốc còn mang tính chiến lược sâu sắc, liên quan đến an ninh cứng và các lợi ích địa chính trị. Đó là sự kết hợp giữa “sức mạnh tổng hợp quốc gia” (comprehensive national power) bao gồm cả sức mạnh kinh tế, quân sự và văn hóa để phục vụ các mục tiêu an ninh quốc gia (Trương Duy Vi, 2018). Sự khác biệt trong cách Trung Quốc tiếp cận việc cung cấp hàng hóa công so với các cường quốc phương Tây nằm ở mục tiêu định hình trật tự quốc tế. Trong khi các mô hình truyền thống thường nhấn mạnh vai trò của các thể chế do phương Tây dẫn dắt, Trung Quốc đang nỗ lực đưa ra các giải pháp và tầm nhìn riêng của mình, phản ánh quan điểm về một trật tự đa cực và công bằng hơn (Ta

Phú Vinh, Nguyễn Xuân Cường, 2022). Việc này không chỉ là hành động mang tính biểu tượng mà là một phần trong chiến lược rộng lớn hơn nhằm thách thức và tái định hình các chuẩn mực, quy tắc của quản trị toàn cầu. Cụ thể, thông qua GDI, GSI và GCI, Trung Quốc đang chủ động đề xuất các khái niệm và khuôn khổ mới cho hợp tác quốc tế. Các sáng kiến này không chỉ lấp đầy khoảng trống trong việc cung cấp hàng hóa công ở một số lĩnh vực mà còn mang theo dấu ấn Trung Quốc về phương thức quản trị và các nguyên tắc cơ bản. Chẳng hạn, GSI nhấn mạnh các nguyên tắc “an ninh chung, toàn diện, hợp tác và bền vững”, trực tiếp phản bác tư duy an ninh dựa trên khối và đối đầu mà phương Tây thường áp dụng. Tương tự, GCI, với việc đề cao sự đa dạng văn minh và đối thoại, được xem là nỗ lực để truyền thông mô hình hiện đại hóa kiểu Trung Quốc và mở rộng kết nối mềm, qua đó củng cố quyền lực diễn ngôn của Trung Quốc trên trường quốc tế. Điều này cho thấy, Trung Quốc không chỉ cung cấp hàng hóa công theo nghĩa vật chất như cơ sở hạ tầng trong BRI, vắc-xin trong đại dịch mà còn cung cấp các “hàng hóa công phi vật chất” như các khuôn khổ lý thuyết, các nguyên tắc quản trị và các giá trị định hướng cho trật tự quốc tế tương lai. Việc này giúp Trung Quốc tạo dựng được sự ủng hộ của các quốc gia trên cơ sở những lợi ích chung được tạo ra, từ đó tăng cường tiếng nói và khả năng định hình các vấn đề toàn cầu theo hướng có lợi cho mình. Đây là một biểu hiện của việc sử dụng tổng hợp quyền lực, kết hợp giữa năng lực kinh tế (thông qua đầu tư và viện trợ), năng lực quân sự (thông qua gìn giữ hòa bình và chống cướp biển), và năng lực văn hóa/tư tưởng (thông qua các khái niệm và sáng kiến toàn cầu) để phục vụ các mục tiêu an ninh đối ngoại của Trung Quốc.

2.3.2. Thực tiễn sử dụng hàng hóa công toàn cầu trong chính sách an ninh đối ngoại của Trung Quốc từ sau Đại hội XX

Về Sáng kiến Vành đai, con đường BRI

Sau 10 năm thực hiện BRI đã trở thành một trong những công cụ đối ngoại quan trọng nhất của Trung Quốc, mang lại những thành tựu nổi bật và góp phần định hình một trật tự quốc tế đa cực, có lợi cho Trung Quốc. Sự mở rộng nhanh chóng về quy mô và phạm vi hợp tác là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của sáng kiến này. Tính đến tháng 10 năm 2023, Trung Quốc đã ký kết hơn 200 văn bản hợp tác xây dựng BRI với 32 tổ chức quốc tế và 152 quốc gia, trải rộng khắp các châu lục gồm 40 quốc gia châu Á, 27 châu Âu, 11 châu Đại Dương, 22 châu Mỹ. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của các quốc gia tham gia BRI đạt 41.000 tỷ USD, với tổng giá trị các dự án đầu tư và xây dựng lên tới 1.000 tỷ USD. Khoản đầu tư khổng lồ này khẳng định BRI là động lực then chốt cho sự phát triển cơ sở hạ tầng tại các nền kinh tế mới nổi, vượt trội hơn mức đầu tư của Mỹ và các cường quốc khác, với khoảng 85 tỷ USD/năm được dành cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng ở nước ngoài (Hoàng Huệ Anh, 2024). BRI không chỉ tạo ra những chuyển đổi đáng kể trong kết cấu hạ tầng giao thông như cảng biển, đường sắt, đường cao tốc mà còn góp phần mở rộng các mối quan hệ thương mại song phương của Trung Quốc. Năm 2021, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và các nước thuộc BRI đã đạt 2.800 tỷ USD, cho thấy sự gia tăng mạnh mẽ trong trao đổi kinh tế. Sáng kiến này còn đóng vai trò quan trọng trong việc bổ sung nguồn lực tài chính mới cho các nước Nam bán cầu. Đối với nhiều quốc gia đang phát triển, Trung Quốc trở thành một kênh cung cấp vốn thay thế hoặc bổ sung cho các tổ chức cho vay truyền thống như Ngân hàng Thế giới (WB). Điều này cho thấy vai trò của BRI như một hàng hóa công kinh tế, cung cấp cơ hội phát triển cho các quốc gia mà các kênh truyền thống chưa đáp ứng đủ.

Thành công của BRI còn được thể hiện qua việc tạo ra cơ hội kinh doanh quan trọng ở nước ngoài cho doanh nghiệp Trung Quốc, đồng thời tăng cường quan hệ ngoại giao của Trung Quốc với các nước trên thế giới, đặc biệt là với các quốc gia đang phát triển. Bằng cách thúc đẩy mô hình hợp tác Nam - Nam và thiết lập các thể chế mới do các nước Nam bán cầu dẫn dắt, BRI đã góp phần nâng cao vai trò của các quốc gia này trong nền quản trị kinh tế toàn cầu. BRI cũng là một thành tựu lớn trong việc quảng bá hình ảnh của Trung Quốc. Các hoạt động trong khuôn khổ sáng kiến này đã thu hút sự chú ý của chính phủ, giới học giả, doanh nhân và người dân các nước, củng cố mức độ hiện diện và ảnh hưởng của Trung Quốc trên toàn cầu. Những thành công này không chỉ gia tăng quan hệ song phương mà còn giúp Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng trong các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc, tạo cơ sở vững chắc để Trung Quốc thúc đẩy tầm nhìn toàn cầu của mình và đưa ra các giải pháp đối với những vấn đề mà thế giới đang phải đối mặt. Như vậy, BRI đã và đang trở thành một công cụ đa chiều, không chỉ thúc đẩy lợi ích kinh tế mà còn củng cố quyền lực diễn ngôn và vị thế kiến tạo trật tự của Trung Quốc trong hệ thống quốc tế.

Sáng kiến Phát triển toàn cầu (GDI)

Trung Quốc đã khởi động nhiều dự án trong khuôn khổ GDI, với trọng tâm đặt vào các lĩnh vực thiết yếu như xóa đói giảm nghèo, y tế công cộng và quá trình chuyển đổi năng lượng xanh. Tính đến tháng 5 năm 2025, Trung Quốc đã triển khai hơn 50 dự án trong khuôn khổ GDI, tập trung vào các lĩnh vực như xóa đói giảm nghèo, y tế, và chuyển đổi xanh. Trong số này, hơn 10 dự án đã hoàn thành và nhiều dự án khác đang trong quá trình triển khai. Tại hội nghị thượng đỉnh ở Hạ Môn vào tháng 5 năm 2025, Trung Quốc cam kết thực hiện 100 dự án “nhỏ nhưng đẹp” tại các quốc đảo Thái Bình Dương trong ba năm tới, với khoản đầu tư 2 triệu USD vào các lĩnh vực như năng lượng sạch, bảo tồn đại dương và hạ tầng carbon thấp. Những dự án này thường có quy mô nhỏ hơn nhưng tập trung vào nhu cầu cụ thể của địa phương, nhằm đạt được hiệu quả rõ rệt và tránh các chỉ trích về “bẫy nợ” liên quan đến BRI.

Sáng kiến An ninh Toàn cầu (GSI)

GSI được Chủ tịch Tập Cận Bình công bố vào tháng 4 năm 2022, nhằm thúc đẩy một khái niệm an ninh chung, toàn diện, hợp tác và bền vững. Một bước tiến quan trọng là việc công bố “Văn kiện Quan điểm của sáng kiến an ninh Toàn cầu” vào tháng 2 năm 2023. Văn kiện này phác thảo sáu nguyên tắc cốt lõi và 20 lĩnh vực hợp tác ưu tiên, bao gồm: tuân thủ Hiến chương Liên Hợp Quốc, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các quốc gia, giải quyết tranh chấp bằng hòa bình, xây dựng cộng đồng an ninh, và thúc đẩy phát triển chung. Trung Quốc cũng đã chủ động hơn trong việc đảm nhận vai trò trung gian hòa giải tại một số điểm nóng khu vực, điển hình là vai trò trong việc tạo điều kiện cho sự tái lập quan hệ ngoại giao giữa Saudi Arabia và Iran vào tháng 3 năm 2023. Sự kiện này là một thành công ngoại giao lớn của Trung Quốc, cho thấy khả năng của Bắc Kinh trong việc thúc đẩy giải pháp chính trị cho các xung đột khu vực và củng cố hình ảnh là một nhà kiến tạo hòa bình toàn cầu. Tính đến tháng 3 năm 2025, GSI đã nhận được sự ủng hộ từ hơn 120 quốc gia và tổ chức quốc tế và khu vực. Điều này cho thấy tầm ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc trong việc định hình các cuộc thảo luận về quản trị an ninh toàn cầu.

2.3.3. Động cơ chiến lược và hàm ý

Thứ nhất, xây dựng hình ảnh và nâng cao uy tín quốc tế. Thông qua việc chủ động cung cấp các hàng hóa công, Trung Quốc nỗ lực khắc họa hình ảnh một cường quốc có trách nhiệm, đáng tin cậy và là tác nhân kiến tạo hòa bình trên trường quốc tế, nhằm phản bác những chỉ trích về “thuyết môi đe dọa Trung Quốc” (Chu Phương Ngân, 2010).. Chiến lược này không chỉ giúp Trung Quốc thu hút sự ủng hộ từ các quốc gia đang phát triển mà còn củng cố vị thế và tiếng nói của nước này trong các thể chế quốc tế.

Thứ hai, tăng cường ảnh hưởng địa chính trị và mở rộng không gian chiến lược. Nhiều hàng hóa công mà Trung Quốc cung cấp, điển hình là cơ sở hạ tầng trong Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) hay các hoạt động an ninh hàng hải, trực tiếp phục vụ các lợi ích địa chính trị của Trung Quốc. Điều này cho phép Trung Quốc mở rộng không gian chiến lược, đồng thời đảm bảo an ninh cho các tuyến đường thương mại và nguồn tài nguyên thiết yếu.

Thứ ba, định hình trật tự quốc tế theo hướng có lợi. Bằng cách tích cực đề xuất các sáng kiến toàn cầu như GDI, GSI và GCI, Trung Quốc mong muốn tăng cường quyền lực diễn ngôn, từ đó định hình các chuẩn mực và nguyên tắc của trật tự quốc tế sao cho phù hợp với lợi ích và giá trị của mình, đồng thời thách thức trật tự do phương Tây lãnh đạo (Vương Nghị, 2021)..

Thứ tư, đảm bảo an ninh quốc gia tổng thể. Các hoạt động cung cấp hàng hóa công của Trung Quốc thường có mối liên hệ trực tiếp với các mục tiêu an ninh quốc gia của nước này. Chẳng hạn, việc duy trì ổn định khu vực và an toàn các tuyến đường biển đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng và thương mại. Tương tự, an ninh y tế toàn cầu giúp ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh vào Trung Quốc, trong khi an ninh mạng bảo vệ không gian mạng quốc gia.

Thứ năm, giải quyết các vấn đề nội bộ. Một số dự án hàng hóa công toàn cầu còn mang lại lợi ích kép cho Trung Quốc bằng cách góp phần giải quyết các thách thức trong nước, như tình trạng dư thừa năng lực sản xuất và nhu cầu tìm kiếm thị trường mới cho công nghệ và sản phẩm của Trung Quốc (Phan Quang, 2020)..

Trung Quốc tích hợp việc cung cấp hàng hóa công toàn cầu vào chính sách an ninh đối ngoại sau Đại hội XX là một chiến lược đa chiều, nhằm vừa nâng cao vị thế, quyền lực diễn ngôn, vừa mở rộng ảnh hưởng kinh tế và địa chính trị, đồng thời bảo vệ các lợi ích an ninh cốt lõi của quốc gia.

2.3.4. Hàm ý chính sách cho Việt Nam

Từ những phân tích ở phần trên có thể khẳng định rằng, việc Trung Quốc tăng cường cung cấp hàng hóa công toàn cầu trong chính sách an ninh đối ngoại sau Đại hội XX không chỉ đơn thuần là biểu hiện của tinh thần trách nhiệm quốc tế mà còn là một chiến lược tổng hợp, phục vụ trực tiếp cho các mục tiêu bảo đảm lợi ích quốc gia, mở rộng không gian chiến lược và định hình trật tự quốc tế theo hướng có lợi cho Trung Quốc. Trong bối cảnh đó, Việt Nam - với vị thế là nước láng giềng gần gũi về địa lý, liên kết chặt chẽ về chính trị, kinh tế và văn hóa - cần có những phản ứng chính sách thận trọng, toàn diện và chủ động.

Thứ nhất, chủ động đánh giá và tiếp cận các sáng kiến mang tính hàng hóa công của Trung Quốc trên cơ sở lợi ích quốc gia và các chuẩn mực quốc tế. Việc tiếp nhận các dự án trong khuôn khổ các sáng kiến như BRI, GDI hay GSI cần được đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam, tránh nguy cơ phụ thuộc chiến lược hoặc làm suy giảm khả năng tự chủ trong hoạch định chính sách.

Thứ hai, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại nhằm giảm thiểu rủi ro từ sự phụ thuộc quá mức vào một đối tác. Việt Nam cần tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp tác chiến lược sâu rộng với các nước lớn, đặc biệt trong các lĩnh vực có liên quan đến hàng hóa công toàn cầu như an ninh mạng, an ninh y tế, và chuyển đổi năng lượng. Điều này không chỉ tạo thêm lựa chọn trong tiếp cận nguồn lực, mà còn giúp nâng cao vị thế và tiếng nói của Việt Nam trong các cấu trúc khu vực và toàn cầu.

Thứ ba, nâng cao năng lực nội tại thông qua phát triển nguồn lực kinh tế, khoa học - công nghệ, quốc phòng - an ninh, nhằm củng cố sức mạnh tổng hợp quốc gia và khả năng tự cường. Việc xây dựng các trung tâm nghiên cứu chiến lược và cảnh báo sớm về chính sách đối ngoại - an ninh của các cường quốc, đặc biệt là Trung Quốc, là một yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Thứ tư, tăng cường tham gia và đóng góp vào các cơ chế đa phương, nhất là trong khuôn khổ ASEAN và các thể chế toàn cầu như Liên Hợp Quốc, WTO, hay các sáng kiến khu vực về y tế, môi trường, an ninh hàng hải. Việc tham gia tích cực vào quá trình định hình các quy tắc và chuẩn mực quốc tế sẽ giúp Việt Nam vừa bảo vệ lợi ích quốc gia, vừa đóng góp vào ổn định và phát triển khu vực.

Thứ năm, đẩy mạnh nghiên cứu chuyên sâu về chính sách an ninh đối ngoại và cung cấp hàng hóa công toàn cầu của Trung Quốc, bao gồm cả nội dung lý luận, mô hình triển khai, tác động thực tiễn và phản ứng của các quốc gia tiếp nhận. Việc xây dựng một hệ thống theo dõi và phân tích chính sách Trung Quốc là điều kiện tiên quyết để Việt Nam không chỉ đối phó mà còn chủ động trong hoạch định chiến lược quốc gia.

3. KẾT LUẬN

Từ sau Đại hội XX, chính sách an ninh quốc gia của Trung Quốc nói chung, an ninh đối ngoại của Trung Quốc nói riêng đã được nâng cấp lên tầm cao mới cùng với sự trỗi dậy mạnh mẽ về vị thế quốc tế của Trung Quốc. Những sáng kiến như BRI, GDI, GSI và GCI được sử dụng như hàng hóa công toàn cầu trong chính sách an ninh đối ngoại. Từ góc độ lý luận cho thấy hàng hóa công toàn cầu không chỉ mang giá trị vật chất mà còn là công cụ chiến lược để Trung Quốc thể hiện quyền lực diễn ngôn, định hình chuẩn mực quốc tế và xây dựng trật tự toàn cầu phù hợp với lợi ích quốc gia. Trong đó, các sáng kiến mang dấu ấn Trung Quốc như BRI, GDI, GSI và GCI không những tạo ra lợi ích phát triển cho các quốc gia tiếp nhận, mà còn mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc về mặt kinh tế, an ninh và tư tưởng trên bình diện toàn cầu.

Từ góc độ thực tiễn, nghiên cứu chỉ ra rằng Trung Quốc đã linh hoạt kết hợp giữa quyền lực cứng và mềm thông qua việc triển khai các sáng kiến toàn cầu, từ đó thúc đẩy lợi ích an ninh cả trong và ngoài nước. Việc sử dụng hàng hóa công như một công cụ chiến lược phản ánh sự thay đổi trong tư duy hoạch định chính sách an ninh đối ngoại của Trung Quốc: từ ứng phó thụ động với các thách thức bên ngoài sang chủ động kiến tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển và bảo vệ lợi ích quốc gia. Đồng thời, các hoạt động như cung cấp hạ tầng, thúc đẩy hòa bình, chia sẻ công nghệ xanh và hỗ trợ phát triển được lồng ghép một cách có tính toán nhằm vừa đạt được hiệu ứng mềm về hình ảnh quốc tế, vừa thực thi những mục tiêu an ninh cốt lõi của Trung Quốc trong dài hạn.

Trước một Trung Quốc đang ngày càng chủ động và tinh vi hơn trong sử dụng hàng hóa công toàn cầu, Việt Nam cần củng cố nội lực, đa dạng hóa đối ngoại, tăng cường tham gia vào các thể chế đa phương và đẩy mạnh nghiên cứu chuyên sâu để chủ động ứng phó với những biến động địa chiến lược khu vực và toàn cầu. Hướng nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào việc đo lường định lượng tác động của các loại hàng hóa công toàn cầu do Trung Quốc cung cấp, đặc biệt trong các lĩnh vực cụ thể như năng lượng, y tế, an ninh mạng. Đồng thời, cần có các nghiên cứu so sánh về phản ứng chính sách của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á để từ đó nhận diện mẫu hình chung và khác biệt, phục vụ cho công tác dự báo chiến lược trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị ngày càng gay gắt.

Bài viết là kết quả của nhiệm vụ nghiên cứu Khoa học Công nghệ cấp Bộ “Chính sách an ninh đối ngoại của Trung Quốc sau Đại hội XX và hàm ý đối với Việt Nam”, mã số: KHXX/NV/2025-151.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Trung Quốc. (2022). *Toàn văn Báo cáo tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc.*
2. Đảng Cộng sản Trung Quốc. (2022). *Toàn văn Báo cáo tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc.*
3. Phan Quang. (2020). “Vành đai và Con đường” và chiến lược đối ngoại của Trung Quốc. *Kinh tế và Chính trị Thế giới*, (7), 4-23. (潘光. (2020). “一带一路”与中国对外战略. *世界经济与政治*, (7), 4-23)
4. Trương Lộ. (2013). *Địa chính trị và quan hệ Trung - Mỹ trong thời đại toàn cầu hóa.* Nxb Khoa học Quân sự. (张露. (2013). *全球化时代的地缘政治与中美关系.* 军事科学出版社)
5. Nye, J. S. (2002). *The Paradox of American Power: Why the World's Only Superpower Can't Go It Alone.* Oxford University Press.
6. Shambaugh, D. (2013). *China Goes Global: The Partial Power.* Oxford University Press.
7. Hà Á Phi. (2019). *Giải pháp Trung Quốc cho quản trị toàn cầu.* Nhà xuất bản Ngũ Châu Truyền bá. (何亚非 (2019), *全球治理的中国方案.* 五洲传播出版社).
8. Bàng Trung Anh. (2016). *Vai trò của Trung Quốc trong quản trị toàn cầu,* nxb Nhân dân (庞中英 (2016), *全球治理的中国角,* 人民出版社)
9. Hoàng Huệ Anh. (2022). *Chiến lược an ninh đối ngoại mới của Trung Quốc: Sự lựa chọn cho vị trí siêu cường,* Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Đinh Thị Hiền Lương. (2019). *Nhận thức của Trung Quốc về sức mạnh quốc gia.* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
11. Barrett, S., & Dannenberg, A (2022). The decision to link trade agreements to the supply of global public goods, *Journal of the Association of Environmental and Resource Economists*, University of Chicago Press, 9(2), 273–305. DOI: 10.1086/716902.
12. Moya Chín (2021), What Are Global Public Goods? *Finance & Development*, 58(4), 16-19. International Monetary Fund (IMF).
13. Đảng Cộng sản Trung Quốc. (2022). *Toàn văn Báo cáo tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc.*
14. Samuelson, P. A. (1954). The pure theory of public expenditure. *The Review of Economics and Statistics*, 36(4), 387–389.
15. Kaul, I., Grunberg, I., & Stern, M. A. (Eds.) (1999). *Global public goods: International cooperation in the 21st century.* Oxford University Press.
16. Rolland, N. (2019). *China's Belt and Road Initiative: A primer.* National Bureau of Asian Research.
17. Chaisse, J. (2019). The Belt and Road Initiative: A global public good for sustainable development? *Journal of World Trade*, 53(3), 329–358.
18. Trần Thị Thủy, Tạ Phú Vinh. (2024). *Sáng kiến Văn minh toàn cầu của Trung Quốc - Nỗ lực để*

- truyền thông mô hình hiện đại hóa kiểu Trung Quốc, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 551 (1-2024)
19. Tạ Phú Vinh, Nguyễn Xuân Cường. (2022). Bàn về Sáng kiến An ninh toàn cầu của Trung Quốc, *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam* số 10/2022 DOI: 10.56794/KHXHVN.10(178).23-31
20. Trương Duy Vi. (2018). *Tự tin Trung Quốc*, Nhà xuất bản Nhân dân Thượng Hải, (张维为. (2018). *中国自信*. 上海人民出版社).
21. Tạ Phú Vinh, Nguyễn Xuân Cường. (2022). Bàn về Sáng kiến An ninh toàn cầu của Trung Quốc, *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam* số 10/2022 DOI: 10.56794/KHXHVN.10(178).23-31
22. Hoàng Huệ Anh. (2024). Mười năm Sáng kiến “Vành đai, Con đường”: Thực trạng và triển vọng, *Tạp chí Cộng sản điện tử*.
https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/muoi-nam-sang-kien-vanh-dai-con-duong-thuc-trang-va-trien-vong
23. Chu Phương Ngân. (2010). “Thuyết môi đe dọa Trung Quốc” và sự trỗi dậy của Trung Quốc, *Nghiên cứu Chính trị Quốc tế*, (4), 1-16. (周方银. (2010), “中国威胁论”与中国的崛起. 国际政治研究(4), 1-16).
24. Vương Nghị. (2021). *Thúc đẩy xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại*. Cầu Thị, (1), (4-9). (王毅. (2021), 推动构建人类命运共同体. 求是, (1), (4-9).
<http://www.qsttheory.cn/20250123/3e1997b7047348dfa6f0d4f47e6a7f2d/c.html>
25. Phan Quang. (2020). “Vành đai và Con đường” và chiến lược đối ngoại của Trung Quốc. *Kinh tế và Chính trị Thế giới*, (7), 4-23.
(潘光. (2020), “一带一路”与中国对外战略. 世界经济与政治, (7), 4-23).

THE ROLE OF GLOBAL PUBLIC GOODS IN CHINA’S FOREIGN SECURITY POLICY SINCE THE 20TH NATIONAL CONGRESS

Abstract: *In the context of profound transformations in the international order and intensifying strategic competition among major powers, China has actively promoted its foreign security policy following the 20th National Congress of the Communist Party. This policy emphasizes the integration of hard and soft power to safeguard national interests, maintain stability, and expand global influence. One of the most prominent approaches is the provision of “global public goods” with a distinctive Chinese imprint, including the Belt and Road Initiative (BRI), the Global Development Initiative, the Global Security Initiative and the Global Civilization Initiative (GCI). The findings of this study demonstrate that these initiatives are not only tools for China to assert its international role but also serve to advance its security priorities and foster a favorable international environment for development. Through an analysis of the 20th Party Congress Report, relevant policy frameworks, and recent actions, this paper clarifies how China redefines the concept and function of global public goods in international relations. Based on this analysis, the study provides several policy recommendations for Vietnam aimed at enhancing its strategic responsiveness and safeguarding national interests in an increasingly complex global environment.*

Keywords: *China foreign security policy; global public goods; China; strategic competition; Vietnam.*